

Mẫu số 01- Phụ lục VII

THÔNG TIN CHUYẾN BAY	
1. Hãng vận chuyển (Operator code or Carrier Code):	2. Số hiệu chuyến bay (Flight Number):
3. Cảng/sân bay khởi hành (Port of departure):	4. Cảng/sân bay hạ cánh (Port of arrival):
5. Cảng/sân bay quá cảnh (nếu có) (Port of transit):	6. Thời gian khởi hành dự kiến (Date-time of scheduled departure):
7. Thời gian đến dự kiến (Date-time of Scheduled Arrival):	8. Mã cảng/sân bay xếp hàng (Airport Code of Loading):
9. Mã cảng/sân bay dỡ hàng (Airport Code of Unloading):	10. Mã cảng, sân bay đến (Airport Code of Arrival):
11. Tổng trọng lượng hàng hoá (Total weight of cargo):	12. Tổng số vận đơn chủ (Total of Airway Bill):
13. Tổng số phi hành đoàn (Total Number of Crew Members):	14. Tổng số lượng kiện hành lý (Number of luggage):
15. Tổng trọng lượng hành lý (Weight of luggage) trên chuyến bay:	16. Giấy chứng nhận kiểm tra/xử lý y tế còn hiệu lực:
17. Có đến vùng Tổ chức Y tế thế giới khẳng định ảnh hưởng:	

....., ngày (date) tháng (month) ... năm(year).. ...

NGƯỜI KHAI HẢI QUAN
(SIGNATURE OF DECLARANT)